TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAIĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **464/**2026/HS-ST
Ngày: 28/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị T.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Hữu Hậu;
2/ Bà Thiều Thị Phi L;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 437/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 459/2026/QĐXXST-HS ngày 10/7/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T1, sinh năm 1975 tại Đồng Nai, Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 15/80, khu phố A, phường L, thành phố Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, Đảng phái, Đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1927 (đã chết) và bà Cao Thị N, sinh năm 1930 (đã chết). Bị cáo là con út trong gia đình có 12 chị em, chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt tại phiên toà*).

- Người đại diện của bị hại: **Bà Nguyễn Thị Hồng T2, sinh năm 1977**.

Địa chỉ: A, tổ A, khu phố T, phường T, thành phố Đ (có đơn xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lâm Trường X, sinh năm 1999.

Địa chỉ: 1, khu phố A, phường L, thành phố Đ (có đơn xim vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T1 có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 750031054944 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ (nay là thành phố Đ) cấp ngày 08/5/2023 (có giá trị không thời hạn). Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 26/12/2025, T1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 94AE-101.43 chở anh Lâm Trường X (sinh năm 1999, thường trú tại Khóm A, phường L, tỉnh Cà Mau) lưu thông trên đường N hướng từ Quảng trường tỉnh Đ (nay là thành phố Đ) đến vòng xoay Ngã tư T. Khi T1 đang lưu thông trên làn đường thứ hai (làn đường hỗn hợp) đến đoạn đường trước nhà số A N, khu phố B, phường T, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đ) thì thấy bà Đỗ Thị S (sinh năm 1943, thường trú tại A khu phố K, phường T, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đ) đi bộ qua đường theo hướng từ trái qua phải, băng qua dải phân cách cứng bằng bê tông phân chia chiều đường để vào lề phải đường Nguyễn Ái Q cách xe của T1 khoảng 30 mét. Khi xe của T1 còn cách bà S khoảng 1,5 mét thì bà S té ngã ra đường, do T1 không chủ động giảm tốc độ từ trước nên ở khoảng cách gần T1 không làm chủ được tay lái đã để xe mô tô do T1 điều khiển đụng vào người bà S dẫn đến bà S tử vong trên đường đưa đến Bệnh viện cấp cứu. Ngày 30/4/2026, T1 bị khởi tố để điều tra xử lý.

Vật chứng được thu giữ gồm:

- 01 (Một) USB lưu giữ đoạn video liên quan đến vụ tai nạn giao thông, lưu hồ sơ vụ án.

- 01 (Một) mô tô hiệu Honda Airblade biển số 94AE-101.43. Qua xác minh là xe mô tô của anh Lâm Trường X giao cho T1 điều khiển. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã giao trả cho anh X.

- 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Văn T1, số 750031054944 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ (nay là thành phố Đ) cấp ngày 08/5/2023. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã giao trả cho T1.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông tại đường N thuộc khu phố B, phường T, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đ) thể hiện:

"Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông nằm trên đường N, thuộc khu phố B, phường T, tỉnh Đồng Nai. Đoạn đường được trải nhựa thẳng phẳng, có dải phân cách bê tông, chia làm hai chiều xe chạy, chiều đi từ hướng Q tỉnh Đồng Nai đi hướng vòng xoay T và chiều ngược lại. Nơi xảy ra tai nạn giao thông nằm ở vị trí bên phần đường hướng Q tỉnh Đồng Nai đi hướng vòng xoay T có vạch sơn trắng đứt quãng (vạch 2.1) chia làm ba làn xe chạy, làn đường sát giải phân cách bê tông có bề rộng 03m50, hai làn xe tiếp theo có bề rộng là 03m70 và 02m30.

Thứ tự các vị trí trên mặt đường được xác định:

1. Vết cày xe mô tô biển số 94AE-101.43.
2. Xe mô tô biển số 94AE-101.43

Các vị trí trên hiện trường được xác định:

- M là trụ nhà bên trái của nhà số A N, thuộc khu phố B, phường T, tỉnh Đồng Nai.

- Mép đường bên phải theo hướng Q tỉnh Đồng Nai đi hướng vòng xoay T làm mép chuẩn.

(1) Vết cày xe mô tô biển số 94AE-101.43, vết cày đứt quãng, xuất phát theo chiều hướng Q tỉnh Đồng Nai đi hướng vòng xoay T, đầu vết cày cách mép chuẩn là 03m20, chiều dài vết cày được đo từ đầu vết cày đến tâm trục bánh xe trước của xe mô tô biển số 94AE-101.43 là 03m20.

(2) Xe mô tô biển số 94AE-101.43 ngã đổ bên phải, đuôi xe chếch vào lề phải theo hướng Q tỉnh Đồng Nai đi hướng vòng xoay T, đầu xe chếch về hướng giải phân cách bê tông, tâm trục bánh xe trước cách mép chuẩn là 02m70, tâm trục bánh xe sau cách mép chuẩn là 01m30 và cách mốc là 06m00".

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thể hiện:

+ Mặt ngoài của cạnh yếm chắn gió bên phải, phía trước đầu xe có vếttrầy xước sơn, cao cách đất 80cm.

+ Gương chiếu hậu bên phải bể vỡ.

+ Mặt ngoài của gác chân bên phải của người ngồi sau mài mòn kim loại.

+ Đầu tay lái bên phải của lái xe mài xước kim loại, cao cách đất 100cm.

+ Mặt ngoài ốp của bộ phận giảm thanh mài xước nhựa".

- Tại Kết luận giám định tử thi số 4026/KL-KTHS ngày 27/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ (nay là thành phố Đ), kết luận: "Các kết quả chính: Vỡ tim; dập rách phổi phải; gãy đa xương sườn; tràn máu khoang màng phổi. Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương ngực kín gây vỡ tim, dập phổi".

- Tại Kết luận giám định độc chất số 276/321/26/KLGĐĐC-PYQG ngày 22/01/2026 của P tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận không tìm thấy các chất độc có trong mẫu máu và phủ tạng của nạn nhân.

Tại Kết luận giám định mô bệnh học số 28/2026/KLMBH- TTPY.CS1 ngày 24/02/2026 của Trung tâm pháp y thành phố H kết luận: "Dập rách tâm nhĩ, một phần vách liên thất; Dập rách phổi; Viêm gan mạn; Gan thoái hóa mỡ rải rác; Bệnh lý chủ mô thận mạn".

- Tại Kết luận giám định số 618/KL-KTHS ngày 23/03/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ (nay là thành phố Đ) kết luận:

"1. Không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong tập tin video gửi giám định.

2. Vận tốc xe mô tô xuất hiện từ bên trái màn hình, di chuyển lên trên màn hình thời gian từ 09 giờ 19 phút 14 giây đến 09 giờ 19 phút 15 giây ngày 26/12/2025 (thời gian trên màn hình) trong tập tin video gửi giám định từ 42.8km/h đến 46.8km/h".

- Tại Kết luận giám định số 581/KL-KTHS ngày 13/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ (nay là thành phố Đ) kết luận: "Tại thời điểm giám định, không có đủ cơ sở xác định dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 94AE-101.43 với phương tiện, vật cản trong vụ tai nạn giao thông".

- Theo kết quả xét nghiệm từ Bệnh viện Q1 7B ngày 26/12/2025 đối với Nguyễn Văn T1: Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn: 0.00 mg/dL. Kết quả xét nghiệm chất ma tuý: Âm tính.

Tại Văn bản số 190/KTHTĐT-XD ngày 07/4/2026 của Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị Ủy ban nhân dân phường T thể hiện:

"1. Các loại biển báo giao thông đang có hiệu lực tại đoạn đường N, thuộc khu phố B, phường T, tỉnh Đồng Nai:

- Biển số P.106b cấm các loại xe ô tô tải có khối lượng chuyên chở (theo giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ lớn hơn 02 tấn, khung giờ cấm từ 04h00 - 08h00, 11h00 - 13h00 và 16h00 - 22h00).

- Biển số P.1066 cấm các loại xe ô tô tải có khối lượng chuyên chở (theo giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ lớn hơn 05 tấn, khung giờ cấm từ 04h00 - 22h00).

- Biển số P.115 "Hạn chế trọng tải toàn bộ xe" 30 tấn trước cầu T.- Biển số 131a "Cấm đỗ xe" trước nhà lao T3.

- Biển số P.102 "Cấm đi ngược chiều" và biển R.302 "Hướng phải đi vòng chướng ngại vật" tại các đầu điểm mở dải phân cách.

- Ngoài ra còn một số biển báo nguy hiểm và cảnh báo trên đoạn tuyến.

2. Các loại phương tiện được phép lưu thông trên từng làn đường: Đường N, đoạn qua khu phố B, phường T được tổ chức lưu thông gồm 03 làn đường: 01 làn ô tô, 01 làn hỗn hợp và 01 làn xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô.

3. Hiện nay, trên đoạn đường N, thuộc khu phố B, phường T không có biển báo tốc độ cho phép đối với các loại xe. Các phương tiện lưu thông theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ."

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn T1 đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị Hồng T2 (là đại diện bị hại) số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), bà T2 không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 284/CT-VKSKV1 ngày 06/7/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ Luật hình sự tuyên bố bị cáo

Nguyễn Văn T1 phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" xử phạt bị cáo mức án từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất để bị cáo có cơ hội sữa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt; không có yêu cầu về phần dân sự, đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ và việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử; do đó Tòa án xét xử vắng mặt người đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, biên bản khám nghiện hiện trường, sơ đồ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm phương tiện, bản ảnh hiện trường và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở xác định:

Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 26/12/2025, tại trước nhà số A đường N, khu phố B, phường T, thành phố Đ, Nguyễn Văn T1 (có giấy phép lái xe theo quy định) đã có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 94AE-101.43 thiếu chú ý quan sát, không chủ động giảm tốc độ hoặc dừng xe để đảm bảo an toàn khi thấy bà Đỗ Thị S đang băng qua đường nên khi bà S té ngã xuống đường ở khoảng cách gần thì T1 đã không làm chủ tay lái để xe mô tô do T1 điều khiển đụng vào người bà S dẫn đến bà S tử vong trên đường đưa đi cấp cứu.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, làm chết 01 người đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a, khoản 1 , Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) như nội dung bản cáo trạng số 284/CT-VKSKV1 ngày 06/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ, tính mạng con người là khách thể được pháp luật bảo vệ.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau tai nạn, bị cáo đã bồi thường trách nhiệm dân sự được gia đình bị hại bãi nại và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục, không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hơn nữa, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi là đã đi bộ từ trái qua phải đường, băng ngang trên dải phân cách ở giữa chiều đường qua đường ngược lại và tự té trước đầu xe của bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vừa tạo cơ hội cho bị cáo tự cải tạo bản thân để trở thành công dân tốt, vừa thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) USB lưu giữ đoạn video liên quan đến vụ tai nạn giao thông, lưu hồ sơ vụ án.

- 01 (Một) mô tô hiệu Honda Airblade biển số 94AE-101.43. Qua xác minh là xe mô tô của anh Lâm Trường X giao cho T1 điều khiển. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã giao trả cho anh X là phù hợp quy định của pháp luật là phù hợp.

- 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn T1, số 750031054944 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ (nay là thành phố Đ) cấp ngày 08/5/2023. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã giao trả cho T1 là phù hợp.

[9] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng

và trách nhiệm dân sự là phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận phần phù hợp.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về án treo;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/7/2026.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T1 cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai (1);
- VKSND thành phố Đồng Nai (1);
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai (2)
- Công an TP. Đồng Nai (1);
- Thi hành án hình sự (5);
- Sở tư pháp thành phố Đồng Nai (1);
- THADSTP. Đồng Nai (1);
- UBND xã phường nơi cư trú (1);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng (3);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thúy